Câu 1. Đệnh nhân nữ 65 tuổi vào viện vị đưa quân hưng cơn 6 ngày nay, 3 ngày nay bị trung đại tiện, Tiến cần chưa mô lần nào. Khẩm thấy bọng trường cặng, không dẫu rắn bỏ, không dấu quai roệt nối, không điểm đạu khu trú. Nguyên nhân nào được nghĩ đến nhiều nhật?

- A. Viêm ruột thừa
- B. Tác ruột do dinh
- (C) Tắc ruột do u đại tràng
- D. Tác ruột đo phân
- E. The ruft do theat vi noi

Câu 2, Bệnh nhân nam, 35 tuổi, khởi đưu vùng hỗ chậu phải cách nay 5 ngày, hiện đưu khắp bung. sốt cao. Khám: sốt 39°C, ấn đầu và để kháng khấp bọng. Bạch cấu 23,200. Siếu âm bung: địch vùng hạ vị, 2 hổ chậu, dọc rãnh đại trăng, duới gan. Chân đoạn phủ họp nhất là:

- A. Apxe ruft thira
- B. Dien quánh ruột thừa
- C. Việm phác mạc khu trú ruột thừa
- D. Việm phúc mọc châu do việm ruột thứa
- (E) Việm phúc mọc toàn thể đo việm ruột thờu ✓ Câu 3. Bệnh nhân nam, 49 tuổi, ân ướng chậm tiêu gần 1 tháng nay kêm theo làm việc hay giới môi. Lúc nhập viện: tính táo, da niệm hồng, sinh hiệu ôn. Khám thấy bụng mêm xep, sở không phía biện gi lạ. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loệt đường kinh # 5 cm, vùng 1/3 đười của đạ dày và kết quả sánh thiết bở ổ loớc carcinom niyên hiệt hóa kém, xâm nhập. Chụp CT scan bụng : có 1 khốt họch r

5 cm ở bở công nhỏ, nhiều họch # 2 -4 cm dọc DM chủ bụng. XQ đạ đây chưa ghi nhận họp môn vị. Phương pháp điều trị nào được chỉ định cho bệnh nhân ?

- A. Dieu trị nội khoa năng đô. >
- B. Cất bản phần đười đạ dây làm sạch.»
- C. Cất bản phần dưới dạ dây và nạo hạch D1.5.
- D. Cất bản phần dưới đạ dây và nạo hạch D2.).
- E Hóa trị trước rỗi đánh giá giai đoạn lại sau hóa trị.

Cầu 4. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, táo bốn xen kế với tiểu cháy 6 tháng nay. Khám: toàn trạng bình thườn, bung mềm và không sở thấy u. Siêu âm bụng không phát hiện bắt thường. Soi đại trăng: khối u sối ở đại trắng gốc gan, chiếm nữa chu vi thành đại trắng. Phầu thuật điều trị thích hợp nhất:

- A. Làm hậu môn nhân tạo manh tràng
- B. Nổi tắt bối tráng đại tràng ngang
- C. Cất đại trắng phải, đông đầu đại trắng ngang, mô hỗi trắng ra da
- D) Cất đại trắng phải, nổi hồi trắng đại trắng ngang
- E. Cất toán bộ đại trắng, nổi hồi tráng ông hậu môn.

Câu 5. Bệnh nhân nữ 60 tuổi vào viện vì đi tiểu lất nhất ngày nhiều lẫn khoảng 2 tháng nay. Khám: bụng mềm xẹp, sở không phát hiện màng cứng hay khối u. Không hạch bẹn 2 bên. Thăm trực tràng thấy khối U sửi cách ria hậu môn # 5 cm) U di động kém. Nội soi đại tràng thấy khối u chiếm gắn hết chu vi ở cách ria hậu môn 4 cm, máy soi không qua được. Kết quả giải phẫu bệnh là mô viêm mạn tính không đặc hiệu. Chúng ta làm gì tiếp ở bệnh nhân này?

A. Phẫu thuật Miles qua nội soi

Phẩu thuật cắt trước thấp qua nội soi.

C. Xa tri.

D Nội soi trực tràng sinh thiết làm lại giải phẫu bệnh.

E. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông

Bệnh nhân nam, 49 tuổi, nhập viện vì ăn uống chặm tiêu gần 2 tháng nay. Thính thoáng đau thượng vị xể đêm. Lúc nhập viện: tỉnh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ôn. Bụng mềm xẹp, sở không phát hiện khối u. Hạch thượng đòn không sở thấy. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loét nông, đường kinh 3 cm, vùng tâm vị kủa đạ đây và kết quá sinh thiết bờ ở loét: carcinom tuyến biệt hóa vừa, xâm nhập. (câu 6 và 7)

Câu 6: Cận lâm sàng nào làm thêm để chắn đoán giai đoạn bệnh?

A. Chụp đạ đây cần quang.

B. Siểu âm bụng.

C. Chup MRI bung.

 D. Siêu âm đầu dò qua ngã nội soi E. Chụp CT scan bụng có cản quang.

âu 7. Chấn đoán cuối cùng của bệnh nhân này là : carcinom tuyến đạ dày, T3N2M0. Điều trị thích ợp nhất cho bệnh nhân này là ?

A. Cất toàn bộ dạ dày và nạo hạch DI.

B) Cắt toàn bộ đạ dây và nạo hạch D2.

C. Cắt bán phần trên đạ dày và nạo hạch D1.

D. Cắt bán phần dưới đạ đây và nạo hạch D2.

E. Cắt bán phần trên đạ đây và nạo hạch D2.

18. Các phương pháp điều trị sôi ổng mật chủ ở Việt Nam. Chon câu SAI.

A. Mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu ống mật chủ bằng ống Kehr/

(B.) Tán sói ngoài cơ thể bằng Laser.

C. Nội soi đạ đây tá trảng, xẻ cơ vòng Oddi, dùng dụng cụ để lôi sòi (ERCP SE)/

D. Lấy sôi qua da (đường hầm đặt ống Kehr, xuyên gan qua da)/

E. Lấy sởi ống mật chủ qua ống túi mật.

BN nam, 39 tuổi bị sỏi túi mật có chi định mổ chương trình cắt túi mật nội soi. Chuẩn bị mổ ở bệnh nhân này?

Có thể uống sữa buổi sáng nếu mồ buổi chiều. Có thể ăn cháo nhẹ buổi sáng nếu mô buổi chiều.

Phái nhịn từ sáng ngày mổ.

Bệnh nhân nam 62 tuổi vào viện vi vàng da 1 tháng nay, kêm theo ngữa nhiều. Không sốt, không dau bụng. Khám thấy kết mạc mắt vàng sâm, da vàng nhiều. Không sở thấy U bụng. Khám thấy túi mật căng to, ấn không đau, (câu 10 và 11)

Câu 10. Chấn đoán tâm sàng nào được nghĩ đến nhiều nhất?

A. Sối ống mật chủ. x

B. Viêm túi mật cấp do sói. h

(C) Ung thư đầu tuy.

D. Ung thư dạ dày xâm lắn rồn gan. \

E. Ung thư gan.

Cầu 11, Cận làm săng nào thích hợp nhất để chấn đoán nguyên nhân vàng da ở trường hợp này?

A. Soi dạ dày tá tràng, sinh thiết,

(B) Chup CT scan bung có cán quane.

C. Siều âm bung.

D. Nội soi mặt tuy ngược động.

E. a. FP.

Câu 12. Bệnh nhân nam 22 tuổi, bị thoát vị bọn trái giản tiếp, được phẩu thuật Lichtenstein. Hậu phầu ngày I, khám thấy BN tính táo, không dau bụng, vét mô khô, biu trải câng to, ấn dau. Chân đoán nghĩ đến đầu tiên là?

A. Thoát vị tái phát đo tụt nơ chỉ khâu lưới Å

B) Chảy máu.

C. Xoan thing tinh. >

D. Viểm tinh hoàn cấp sau mô. N

E. Tu dịch biu sau mô.

Cầu 13. Bệnh nhân nam 38 tuổi nhập viện lúc 19g. Bữa ăn cuối lúc 12g cũng ngày. Vào viện vi đau đỡ đội ở vùng trên rồn vào lúc 17g, lan ra khắp bụng. Ôi 1 lần, lúc vào viên: M: 110 lần/phút, T0: 37 C, HA: 120/80 mmHg. Ân đau và gồng cứng khấp bung, nhiều nhất vùng trên rồn. Hãy cho biết 2 chấn đoán được nghĩ tới nhiều nhất?

A. Viêm đáy phối (P), thúng đạ đày

B) Viêm tụy cấp, thúng đa đây

C. Thúng đạ đây, tắc mạc mạc treo

D. Nhội máu cơ tim, tắc mạc mạc treo

E. Tác mach mạc treo, viêm tụy cấp.

Câu 14. Để tìm nguyên nhân rò hậu môn, yếu tố nào sau đây cần phải hỏi? CHON CÂU SAL

A. Đi cầu ra máu

B. Táo bón

(C) Tiền căn nhiễm giun.

D. Tiền căn lao./

E. Đi câu một răn.,

Bệnh nhân nữ 76 tuổi, cao 1,7m, nặng 72kg đến khám vì 07 ngày nay đi tiêu phân nhầy, màu đen, đối khi có mâu. Không có sốt, không đau bụng. (câu 15, 16 và 17)

Câu 15. Thăm trực tràng phát hiện có u sủi, rút gant có màu. Những yếu tố nào khi thăm trực tràng cần dánh giả? Chon cấu sai:

A. Tinh trang co that/

B. Vị trí u so với bờ trên cơ thất và ria hậu môn.

(C) Vị tri u so với đường lược.

D. Xâm lần theo chu vi trực tràng.

E. U có dì động không.

Câu 16. Để chấn đoạn xác định bệnh nhân trên, cận lâm sáng đầu tiến cần được tiến hành là?

(A) Soi khung dại tràng - sinh thiết u.

- B. Chup CT scan bung có cán quang.
- C. Siêu âm qua long trực tràng.
- D. Chup đại trắng cần quang.

E. Chup MRI vùng chậu.

Câu 17, Chấn đoán cuối cũng của bệnh nhân trên là: carcinom tuyến trực tràng, biệt hóa kém T3N2M0. U cách ria hậu môn # 4 cm. Điều trị nào sau đây là phù hợp nhất?

A. Phầu thuật cắt đoạn đại trực tràng, nổi đại tràng chậu hồng - ống hậu môn.

(B) Phầu thuật Miles.

C. Hậu môn nhân tạo đại trắng chậu hồng.

D. Hoa tri.

E. Phầu thuật Miles kèm cắt từ cung và 2 phân phụ (đoạn chậu).

Câu 18, Bệnh nhân nữ, 22 tuổi, khởi đau vùng hỗ chậu phải cách nay 10 ngày, tự dùng kháng sinh. hiện không còn đau, đến khám vi tự sở thấy một mãng vùng hỗ chậu phải. Khám: thân nhiệt 37oC, sở thấy một mãng vùng hổ chậu phải, giới hạn không rõ, ấn không đau. Bạch cầu 7,200/mm3. Siểu âm bụng: khối phản âm dày vùng hố chậu phải, giới hạn không rõ. Xư trí phù hợp nhất là:

A. PTNS cát ruột thừa. 5

B. Mô mở cất ruột thừa à

C Chụp CT scan bụng chậu có cản quang.

D. Đản lưu khối ở hố chậu phải, cát ruột thừa nếu được.

E. Cát đại tràng phải.

Câu 19. Bệnh nhân nữ 20 tuổi, vào viện vì tại nạn giao thông, đang lài xe bị vô làng xe đấp vào bụng. Vào viện tính táo, sinh hiệu ổn định. Ân dau nhiều 1/3 bụng trên. Chụp CT scan bụng thấy có khí sau phúc mạc. Chấn đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

A. Võ da dáy.

(B.) Vở tá tràng.

C. Vỡ ruốt non. D. Vỡ manh tràng.

E. Vở đại trắng ngang.

∠ Câu 20. Bệnh nhân nữ 35 tuổi, PARA: 2002 vào viện vi dau bụng vùng HCP I ngày, sốt nhe, không. tiêu chây, tiểu bình thường. Khám ẩn đau và để kháng HCP rõ, Siêu âm bung có ít dịch bung vàng HCP. Bạch cấu máu: 13 000, CRP: 340. Bệnh nhân được chỉ định mô cấp cứu. Phương pháp mố: phầu thuật nội soi cắt ruột thừa. Trong mỏ thấy: gan hồng, tron láng. Ruột không chường, có dịch đục và giả mạc ở vùng đại trắng phải và túi cũng Douglas. Ruột thừa sung huyết nhẹ. Từ cung việm độ, to nhẹ, hai tại với việm độ, có dịch mũ đục chảy ra. Không thấy U buồng trừng, Ruột non, dai tràng bình thường. Xử trí thích hợp nhất lúc này là?

(A) Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thữa, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.

B. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rừa sạch bụng và dấu lưu HCP.

C. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, cắt 2 tại với, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.

D. Chuyển mỗ mở cắt ruột thừa, cắt từ cung chừa 2 phần phụ, dẫn lưu Douglas.)

E. Chuyển mố mở cắt từ cung chừa 2 phần phụ, dẫn lưu HCP.